



Thời gian : 18h00 - 24/07/2025 - Phòng thi 404 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	28204752487	Lê Trúc	Anh	FIN 406 SA	K28QTD				
2	28204850000	Nguyễn Thị Hà	Chi	FIN 406 SA	K28QTC				
3	28219439711	Nguyễn Thế	Đại	FIN 406 SA	K28QTD				
4	28204347456	Nguyễn Lưu	Đan	FIN 406 SA	K28QTC				
5	28214853929	Phạm Hải	Đăng	FIN 406 SA	K28QTC				
6	28214804496	Nguyễn Trọng	Đạt	FIN 406 SA	K28QTC				
7	28204853561	Cao Nguyễn Phương	Dung	FIN 406 SA	K28QTC				
8	28204501730	Hồ Mỹ	Duyên	FIN 406 SA	K28QTD				
9	28204753917	Nguyễn Thị Hương	Giang	FIN 406 SA	K28QTD				
10	27202345987	Phạm Thị	Hiền	FIN 406 SA	K28QTC				
11	28204700972	Phạm Thị Diệu	Hiền	FIN 406 SA	K28QTD				
12	28212349722	Nguyễn Chí	Hiếu	FIN 406 SA	K28QTD				
13	28204800716	Trần Mỹ	Lệ	FIN 406 SA	K28QNH				
14	28204827312	Đào Ngọc	Linh	FIN 406 SA	K28QTC				
15	28214803765	Trần Thị Thảo	Ly	FIN 406 SA	K28QTC				
16	28206700851	Nguyễn Thị	Lý	FIN 406 SA	K28QNH				
17	28204852729	Lê Nguyễn Ngọc	Minh	FIN 406 SA	K28QNH				
18	28206137665	Trần Thị Trà	My	FIN 406 SA	K28QTD				
19	28204849737	Lê Nguyễn Ny	Na	FIN 406 SA	K28QTC				
20	28204854893	Thái Hằng	Nga	FIN 406 SA	K28QTC				
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: ____ Vắng ____ Đình chỉ: ____ Tổng số bài thi: ____ Tổng số tờ: ____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ



Thời gian : 18h00 - 24/07/2025 - Phòng thi 411/1 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	28204653370	Ngô Thị Ngân	FIN 406 SA	K28QTD					
2	28204801075	Hoàng Bảo Ngọc	FIN 406 SA	K28QTC					
3	28204303762	Hà Thị Nhi	FIN 406 SA	K28QTD					
4	28204806113	Đỗ Phạm Yến Nhi	FIN 406 SA	K28QNH					
5	28204504478	Nguyễn Thị Quỳnh Như	FIN 406 SA	K28QTC					
6	28204802118	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	FIN 406 SA	K28QTC					
7	28204706379	Đỗ Hoàng Nhung	FIN 406 SA	K28QTD					
8	28209405227	Nguyễn Ngọc Thảo Phúc	FIN 406 SA	K28QNH					
9	28214854532	Lê Cường Quang	FIN 406 SA	K28QTC					
10	28204325393	Nguyễn Phạm Lê Quyên	FIN 406 SA	K28QNH					
11	28204805934	Huỳnh Nguyễn Lê Quyên	FIN 406 SA	K28QNH					
12	28204706805	Đoàn Thị Phương Quỳnh	FIN 406 SA	K28QTD					
13	28204848027	Nguyễn Thị Như Quỳnh	FIN 406 SA	K28QNH					
14	27211202639	Dương Ngọc Sơn	FIN 406 SA	K27QNH					
15	28214302119	Lê Quốc Tấn	FIN 406 SA	K28QTC					
16	28214903725	Nguyễn Phúc Thắng	FIN 406 SA	K28QTC					
17	28204801958	Nguyễn Thị Phương Thanh	FIN 406 SA	K28QNH					
18	28204852856	Trần Thị Thu Thanh	FIN 406 SA	K28QNH					NỢ HP
19	28204753129	Lê Thị Phương Thảo	FIN 406 SA	K28QTD					
20									
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: ____ Vắng ____ Đình chỉ: ____ Tổng số bài thi: ____ Tổng số tờ: ____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ



Thời gian : 18h00 - 24/07/2025 - Phòng thi 411/2 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	28204839680	Nguyễn Thanh Thảo	FIN 406 SA	K28QNH					
2	28214805504	Quách Trường Thịnh	FIN 406 SA	K28QNH					
3	28204847163	Nguyễn Thị Anh Thư	FIN 406 SA	K28QNH					
4	28204852909	Phan Nguyễn Minh Thư	FIN 406 SA	K28QTC					
5	27202444730	Võ Thị Thanh Thuý	FIN 406 SA	K27QTC					
6	28204842296	Nguyễn Thị Xuân Thùy	FIN 406 SA	K28QTC					
7	28204844401	Cáp Thị Bích Trà	FIN 406 SA	K28QNH					
8	28204953870	Phạm Hoài Bảo Trâm	FIN 406 SA	K28QTC					
9	28204900403	Trần Thùy Trân	FIN 406 SA	K28QTC					
10	28204800946	Lê Thị Huyền Trang	FIN 406 SA	K28QNH					
11	28214852959	Phạm Nguyễn Quang Trường	FIN 406 SA	K28QTC					
12	26212138114	Bùi Phước Tú	FIN 406 SA	K28QNH					
13	27212845277	Nguyễn Bạch Ánh Tuyết	FIN 406 SA	K28QTD					
14	28204854525	Nguyễn Thị Cẩm Tuyết	FIN 406 SA	K28QTC					
15	28204800073	Nguyễn Thị Tố Uyên	FIN 406 SA	K28QTC					
16	28209349540	Nguyễn Anh Thùy Vân	FIN 406 SA	K28QTC					
17	28204931697	Nguyễn Thảo Vy	FIN 406 SA	K28QTC					
18	28204501495	Phạm Thị Như Ý	FIN 406 SA	K28QNH					
19	28204829397	Nguyễn Thị Thùy Yên	FIN 406 SA	K28QTC					
20									
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: ____ Vắng ____ Đình chỉ: ____ Tổng số bài thi: ____ Tổng số tờ: ____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ